

Số: 117/KH-UBND

Bắc Thụy Anh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Bắc Thụy Anh giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 22/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Bắc Thụy Anh về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Bắc Thụy Anh năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Bắc Thụy Anh ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bám sát định hướng, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh tại Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của UBND tỉnh Hưng Yên, triển khai đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trên địa bàn xã Bắc Thụy Anh phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu lực, hiệu quả dựa trên dữ liệu; phát triển kinh tế số góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương; phát triển xã hội số bao trùm, an toàn, thu hẹp khoảng cách số giữa các thôn, các nhóm dân cư trên địa bàn xã, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

*** Giai đoạn 2026-2027**

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% thông tin, giấy tờ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp đã cung cấp cho cơ quan nhà nước được tái sử dụng, không yêu cầu cung cấp lại.

- Tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại xã.

- Trợ lý ảo AI được triển khai, khai thác hiệu quả hỗ trợ tiếp nhận, hướng dẫn, tra cứu thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Duy trì 100% các nền tảng, ứng dụng dùng chung được triển khai, sử dụng theo đúng lộ trình của Trung ương, của tỉnh triển khai đến cấp xã.

b) Quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh dựa trên dữ liệu

*** Giai đoạn 2026-2027**

- 100% hồ sơ công việc của UBND xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% chế độ báo cáo của xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo.

- 100% nhiệm vụ do UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản.

- Mở rộng phạm vi chỉ đạo, điều hành trên môi trường số đến 100% các thôn trên địa bàn xã.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- 100% cán bộ, công chức, viên chức xã thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh hỗ trợ thực thi công vụ.

- UBND xã sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 100% nhiệm vụ của UBND xã được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin sử dụng tại xã được rà soát, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và hướng dẫn của cấp trên.

2.2. Phát triển kinh tế số

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Tối thiểu 50% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, kinh doanh (gian hàng số, hóa đơn điện tử, bán hàng qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử...).

- Tối thiểu 20% hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử.

- Từng bước đưa các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực của xã lên sàn thương mại điện tử.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Tối thiểu 70% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất sử dụng nền tảng số.

- Tối thiểu 50% hộ kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã (nếu có) được quảng bá, kinh doanh trên nền tảng số, sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số

*** Giai đoạn 2026-2027**

- Tối thiểu 80% dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tối thiểu 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tối thiểu 85% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

- Tối thiểu 80% người dân biết kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông qua phong trào Bình dân học vụ số.

- 100% người dân đủ điều kiện được hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử VNeID mức độ 2.

- Duy trì phủ sóng di động, internet băng rộng ổn định tại 100% các thôn trên địa bàn xã.

*** Giai đoạn 2028-2030**

- Tối thiểu 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tối thiểu 95% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

- Tối thiểu 95% người dân biết kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin và truyền thông.

- Trên 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; phủ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet trên địa bàn xã.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Chủ tịch UBND là Trưởng Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã, trực tiếp chỉ đạo công tác chuyển đổi số tại địa phương.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.
- Định kỳ hằng quý tổ chức giao ban, đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.
- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số của xã theo Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) do tỉnh triển khai.

2. Thể chế, chính sách số

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, quyết định của UBND xã đề cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế địa phương từng năm.
- Rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã.
- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khi được ban hành.

3. Phát triển hạ tầng số

- Rà soát, đề xuất cấp trên đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các thôn.
- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông bảo đảm phủ sóng 4G/5G, internet băng rộng ổn định tại 100% các thôn, đặc biệt các khu vực trước đây còn khó khăn về hạ tầng.
- Bảo đảm các ứng dụng, nền tảng số của xã được kết nối, sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định.
- Tham gia lộ trình chuyển đổi IPv6 only theo kế hoạch chung của tỉnh khi được triển khai.

4. Phát triển nhân lực số

- Bố trí, kiện toàn cán bộ chuyên trách/phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của cấp trên; đề xuất chế độ hỗ trợ phù hợp.
- Tổ chức, duy trì hoạt động hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng tại 100% các thôn trên địa bàn xã.
- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng quản trị dữ liệu, kỹ năng khai thác AI, trợ lý ảo do tỉnh tổ chức.
- Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" rộng khắp trong nhân dân; phối hợp nhà trường, các đoàn thể tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi.

5. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dữ liệu hộ tịch, đất đai và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân.

- Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của xã, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, quốc gia.
- Rà soát, đơn giản hóa, đề xuất cắt giảm các chế độ báo cáo có thể thay thế bằng khai thác dữ liệu sẵn có.

6. An toàn thông tin mạng

- Tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, dữ liệu người dân.
- Đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin sử dụng tại xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.
- Tuyên truyền, tập huấn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng cho cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn xã.

7. Chính quyền số

- Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nền tảng số dùng chung do Trung ương, tỉnh triển khai đến cấp xã (nền tảng họp trực tuyến, quản lý văn bản điều hành, một cửa điện tử, trợ lý ảo...).
- Kết nối các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã với cổng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Khai thác hiệu quả dữ liệu từ Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại xã.
- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin đồng bộ phục vụ chính quyền số tại xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn tiếp cận, sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, kinh doanh; tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số hộ kinh doanh, doanh nghiệp (rdx.gov.vn, bdx.gov.vn).
- Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của xã lên sàn thương mại điện tử.
- Đẩy mạnh triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa tại Trạm Y tế xã.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy tại các trường học trên địa bàn; số hóa tài liệu, học liệu.
- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tham gia sàn thương mại điện tử, từng bước hình thành văn hóa số trong cộng đồng dân cư.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn

xã bằng nhiều hình thức (đài truyền thanh xã, họp thôn, mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử xã).

- Duy trì chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tại xã; lồng ghép trong sinh hoạt của các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh).

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong công tác chuyển đổi số tại địa phương.

10. Phối hợp, hợp tác triển khai

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành của tỉnh, doanh nghiệp viễn thông trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã.

- Học hỏi kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ các xã, phường khác trên địa bàn tỉnh để nghiên cứu, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách xã theo phân cấp, lồng ghép trong dự toán ngân sách hằng năm; nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên theo các chương trình, đề án chuyển đổi số; và các nguồn huy động hợp pháp khác (xã hội hóa, hỗ trợ của doanh nghiệp viễn thông, công nghệ).

Hằng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, UBND xã xây dựng dự toán, đề xuất kinh phí cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện (trước ngày 30/11 hằng năm theo quy định của tỉnh).

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý văn bản điện tử, chữ ký số.
- Theo dõi việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử của cán bộ, công chức xã.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
- Phối hợp vận hành hiệu quả Trợ lý ảo AI hỗ trợ tiếp nhận, xử lý hồ sơ.

4. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế số; tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số, tham gia thương mại điện tử.

5. Công an xã

- Chủ trì tham mưu triển khai Đề án 06, hỗ trợ người dân định danh điện tử VNeID; bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã.

6. Trạm Y tế xã, các trường học trên địa bàn

- Trạm Y tế xã: triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa.
- Các trường học: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; phối hợp phổ cập kỹ năng số cho học sinh, phụ huynh.

7. Các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng

- Duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại từng thôn, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng số cơ bản.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các phong trào, hoạt động của tổ chức mình.

Ủy ban nhân dân xã Bắc Thụy Anh yêu cầu các ban ngành, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy & HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Trạm Y tế, các trường học;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Viết Dự